



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN  
(VISSAN)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**CỤC THỐNG KÊ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Nhận báo cáo thống kê**

**Ngày: 29-03-2016**

**Người nhận:**



## MỤC LỤC

---

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 35

09-C.  
TY  
HỮU HẠ  
TOÁN  
T.L  
CHÍ

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (Vissan) (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**1. CÁC THÔNG TIN CHUNG**

Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (Vissan) trước đây là Công ty Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (một doanh nghiệp nhà nước). Ngày 21 tháng 09 năm 2006 Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH có tên gọi là Công ty TNHH Một Thành Viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản theo Quyết định số 4265/QĐ-UBND và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4104000199 ngày 11 tháng 10 năm 2006 do Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300105356 ngày 13 tháng 04 năm 2015 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0300105356-004 ngày 04 tháng 06 năm 2015.

Chủ sở hữu của Công ty là Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn TNHH Một thành viên.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 441.616.133.642 đồng.

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm:

- Cửa hàng thực phẩm Số 1;
- Cửa hàng thực phẩm Số 2;
- Cửa hàng thực phẩm Số 3;
- Cửa hàng thực phẩm Số 4;
- Cửa hàng thực phẩm Số 5;
- Cửa hàng thực phẩm Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương;
- Chi nhánh Hà Nội;
- Chi nhánh Đà Nẵng;
- Xí nghiệp chế biến kinh doanh thực phẩm;
- Xí nghiệp chăn nuôi Gò Sao;
- Trại chăn nuôi Gò Sao I;
- Trung tâm kinh doanh chuỗi cửa hàng VISSAN;

Ngoài ra, Công ty có văn phòng đại diện đặt tại Số 12L Đường số 3, Phường Steung Meanchey, Thành phố Phnom Penh, Vương quốc Cambodia.

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Danh sách các thành viên Hội đồng thành viên trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Nguyễn Minh Hùng	Chủ tịch
Ông Văn Đức Mười	Thành viên
Ông Nguyễn Phúc Khoa	Thành viên
Ông Đoàn Hoài Minh	Thành viên
Ông Trương Văn Rón	Thành viên

Danh sách Kiểm soát viên trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Huỳnh Quang Giàu	Thành viên
Bà Đặng Thị Duyên Anh	Thành viên
Bà Đặng Thị Yến Nga	Thành viên (bỏ nhiệm từ tháng 02 năm 2015)
Bà Võ Thị Nha	Thành viên (miễn nhiệm từ tháng 02 năm 2015)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Văn Đức Mười	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Tấn An	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lâm Thị Ngọc Sương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Phương Ninh	Phó Tổng Giám đốc

**3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

**4. KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

**5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám Đốc



VĂN ĐỨC MƯỜI

ĐƠN  
TÀI  
LỆNH  
D.  
T.P

Số: 16.400/HĐKT-DTL

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng thành viên  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẴN (VISSAN)**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sẵn (Vissan) (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 03 năm 2016 từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến kiểm toán**

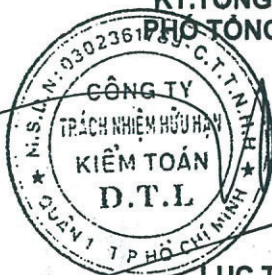
Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (Vissan) vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và các quy định hiện hành về hướng dẫn xử lý tài chính đối với doanh nghiệp cổ phần hóa.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL**

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LỤC THỊ VÂN**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 0172-2013-026-1

**KIỂM TOÁN VIÊN**



**HUỖNH THỊ NGỌC TRINH**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 2124-2013-026-1

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>790.771.261.077</b>	<b>1.008.371.333.301</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	(5.1)	<b>208.394.756.709</b>	<b>378.820.945.658</b>
1. Tiền	111		56.394.756.709	58.631.778.474
2. Các khoản tương đương tiền	112		152.000.000.000	320.189.167.184
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>179.422.398.524</b>	<b>196.229.762.918</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	(5.2)	169.620.677.698	173.820.716.606
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.958.406.536	16.900.197.649
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	(5.3)	7.843.314.290	5.651.395.913
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137			(142.547.250)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	(5.4)	<b>399.440.146.476</b>	<b>429.939.071.482</b>
1. Hàng tồn kho	141		399.440.146.476	429.939.071.482
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.513.959.368</b>	<b>3.381.553.243</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	(5.8)	2.961.247.121	3.212.860.353
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		85.169.240	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	(5.12)	467.543.007	168.692.890
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>683.312.184.789</b>	<b>263.048.037.004</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.176.608.130</b>	<b>4.889.189.046</b>
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212		679.737.000	
2. Phải thu dài hạn khác	216	(5.3)	1.496.871.130	4.889.189.046
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>461.573.207.794</b>	<b>212.804.188.736</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5.6)	191.722.954.445	94.175.437.922
+ Nguyên giá	222		344.216.735.347	278.261.041.589
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(152.493.780.902)	(184.085.603.667)
2. Tài sản cố định vô hình	227	(5.7)	269.850.253.349	118.628.750.814
+ Nguyên giá	228		275.311.411.433	123.499.130.602
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.461.158.084)	(4.870.379.788)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	(5.5)	<b>25.432.201.271</b>	<b>33.047.979.048</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		25.432.201.271	33.047.979.048
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	(5.9)	<b>5.512.670.000</b>	<b>2.958.707.212</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		5.512.670.000	5.512.670.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254			(2.553.962.788)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>188.617.497.594</b>	<b>9.347.972.962</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(5.8)	188.617.497.594	9.347.972.962
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.474.083.445.866</b>	<b>1.271.419.370.305</b>



**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>572.084.973.401</b>	<b>718.511.498.520</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>513.987.792.182</b>	<b>684.577.387.367</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	(5.11)	157.133.673.712	135.535.905.378
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		27.337.887.286	39.209.764.082
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	(5.12)	49.452.514.965	23.036.126.212
4. Phải trả người lao động	314	(5.13)	119.900.074.479	66.444.816.478
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		46.164.974	870.066.494
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	(5.14)	35.898.298.566	32.249.179.232
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	(5.10)	66.340.730.769	343.454.870.708
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	(5.15)	57.878.447.431	43.776.658.783
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>58.097.181.219</b>	<b>33.934.111.153</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	(5.11)	1.787.355.590	1.710.791.743
2. Phải trả dài hạn khác	337	(5.14)	44.000.000	94.000.000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	(5.10)	41.815.825.629	27.679.319.410
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		14.450.000.000	4.450.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>901.998.472.465</b>	<b>552.907.871.785</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	(5.16.1)	<b>901.998.472.465</b>	<b>552.907.871.785</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	(5.16.2)	426.573.696.259	441.616.133.642
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		177.585.873.724	
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		206.546.468.638	
4. Quỹ đầu tư phát triển	418			1.519.086.404
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		91.292.433.844	109.772.651.739
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a			109.772.651.739
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		91.292.433.844	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.474.083.445.866</b>	<b>1.271.419.370.305</b>

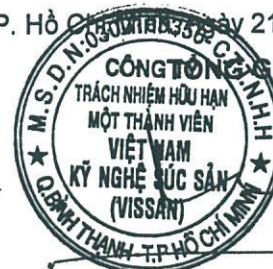
TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRẦN THỊ ÁI TRẦN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRÀ VINH



VĂN ĐỨC MƯỜI

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	(6.1)	3.744.232.996.027	4.056.742.327.456
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	(6.2)	23.047.644.850	43.392.074.232
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.721.185.351.177	4.013.350.253.224
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.3)	2.919.574.269.653	3.308.619.832.141
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		801.611.081.524	704.730.421.083
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.4)	21.722.294.292	9.599.337.802
7. Chi phí tài chính	22	(6.5)	18.176.737.474	15.579.912.990
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		11.163.028.744	8.802.300.250
8. Chi phí bán hàng	24	(6.6)	362.708.937.039	337.320.623.938
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(6.7)	289.890.458.981	224.963.976.461
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		152.557.242.322	136.465.245.496
11. Thu nhập khác	31	(6.8)	5.969.203.950	6.336.251.598
12. Chi phí khác	32	(6.9)	5.660.935.871	1.746.102.797
13. Lợi nhuận khác	40		308.268.079	4.590.148.801
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		152.865.510.401	141.055.394.297
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.10)	36.573.076.557	31.282.742.558
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		116.292.433.844	109.772.651.739

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU



TRẦN THỊ ÁI TRÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TRÀ VINH



TRƯỞNG GIÁM ĐỐC



VĂN ĐỨC MƯỜI

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		4.464.584.381.216	4.880.561.599.234
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(3.670.531.137.616)	(3.857.605.790.670)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(355.565.400.575)	(357.238.642.701)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(10.685.009.401)	(8.962.636.861)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(27.437.580.893)	(35.971.181.162)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		446.194.611.051	404.303.566.574
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(711.267.967.080)	(817.276.848.087)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>135.291.896.702</b>	<b>207.810.066.327</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(64.365.492.610)	(30.956.943.701)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			1.269.501.056
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		21.630.995.601	8.653.703.499
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(42.734.497.009)</b>	<b>(21.033.739.146)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	(7.1)	1.200.363.156.284	896.246.104.171
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(7.2)	(1.463.340.790.004)	(824.978.411.498)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(262.977.633.720)</b>	<b>71.267.692.673</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(170.420.234.027)</b>	<b>258.044.019.854</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>378.820.945.658</b>	<b>120.752.974.536</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(5.954.922)	23.951.268
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>208.394.756.709</b>	<b>378.820.945.658</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRẦN THỊ ÁI TRÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRÀ VINH



GIÁM ĐỐC

VĂN ĐỨC MƯỜI

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (Vissan) (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (một doanh nghiệp nhà nước). Ngày 21 tháng 09 năm 2006 Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH có tên gọi là Công ty TNHH Một Thành Viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản theo Quyết định số 4265/QĐ-UBND và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4104000199 ngày 11 tháng 10 năm 2006 do Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300105356 ngày 13 tháng 04 năm 2015 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0300105356-004 ngày 04 tháng 06 năm 2015.

Chủ sở hữu của Công ty là Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn TNHH Một thành viên.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 441.616.133.642 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 3.859 (31/12/2014: 3.956 nhân viên).

#### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh sản xuất thực phẩm.

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt;
- Sản xuất, kinh doanh heo giống, heo thịt, bò giống, bò thịt;
- Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò;
- Sản xuất, kinh doanh thức ăn gia súc;
- Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền);
- Kinh doanh rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị và hàng nông sản, trồng trọt;
- Kinh doanh nước trái cây;
- Bán lẻ, bán buôn rượu bia, nước giải khát có gas;
- Kinh doanh ăn uống, cung cấp thức ăn theo hợp đồng (không kinh doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở);
- Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm và tiêu dùng phẩm và tiêu dùng khác;

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm nên nhu cầu dự trữ hàng vào các dịp lễ, tết cao hơn so với thời điểm bình thường.

**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm:

- Cửa hàng thực phẩm Số 1;
- Cửa hàng thực phẩm Số 2;
- Cửa hàng thực phẩm Số 3;
- Cửa hàng thực phẩm Số 4;
- Cửa hàng thực phẩm Số 5;
- Cửa hàng thực phẩm Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương;
- Chi nhánh Hà Nội;
- Chi nhánh Đà Nẵng;
- Xí nghiệp chế biến kinh doanh thực phẩm;
- Xí nghiệp chăn nuôi Gò Sao;
- Trại chăn nuôi Gò Sao I;
- Trung tâm kinh doanh chuỗi cửa hàng VISSAN;

Ngoài ra, Công ty có văn phòng đại diện đặt tại Số 12L Đường số 3, Phường Steung Meanchey, Thành phố Phnom Penh, Vương quốc Cambodia.

**2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**2.1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

**2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**3.1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam. Ngoài ra, Công ty áp dụng các quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính Phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần và Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần.

**3.2. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán là Nhật ký chứng từ.

**3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam**

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**4.1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của các ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

**4.2. Áp dụng các Chuẩn mực và Hướng dẫn kế toán mới**

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trình bày lại một số thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.23.

**4.3. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4.4. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ (ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ) được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**4.5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng; tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

**4.6. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Phải thu nội bộ là khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

**4.7. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua được trừ (-) khỏi chi phí mua.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối năm tài chính***

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

***Phương pháp hạch toán hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

**4.8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là tài sản không đủ tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định, phí thuê đất, sửa chữa cầu đường, quảng cáo và chi phí khác. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**4.9. Tài sản cố định hữu hình**

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
+ Máy móc, thiết bị	06 - 30 năm
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm

**4.10. Tài sản cố định vô hình**

***Ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất:

- 224.012 m<sup>2</sup> tại Xã Lương Bình, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, thời hạn sử dụng của lô đất là 47 năm.
- 308.280 m<sup>2</sup> tại Xã Lai Uyên, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, thời hạn sử dụng của lô đất là 20 năm.
- 139.190 m<sup>2</sup> tại Xã Tân Hiệp, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, thời hạn sử dụng của lô đất là 51 năm.
- 35.029 m<sup>2</sup> tại Khu công nghiệp Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn sử dụng của lô đất là 42 năm.

Các quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dự trên thời hạn sử dụng của từng lô đất.

Quyền sử dụng 523,5 m<sup>2</sup> diện tích đất tại Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng. Thời hạn sử dụng đến 22/06/2056.



**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

*Phần mềm máy vi tính*

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời gian sử dụng hữu ích. Thời gian sử dụng hữu ích của phần mềm là 6 năm.

**4.11. Chi phí xây dựng dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang là nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

**4.12. Đầu tư tài chính**

***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá gốc.

***Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác***

***Đầu tư khác***

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

**4.13. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**4.14. Lương**

Quý lương năm 2015 được trích căn cứ theo:

- Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 09 năm 2013 hướng dẫn "thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty TNHH Một Thành Viên do Nhà nước làm chủ sở hữu".
- Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 09 năm 2013 hướng dẫn "thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH Một Thành Viên do Nhà nước làm chủ sở hữu".

**4.15. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

**4.16. Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

**4.17. Doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

**4.18. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

**4.19. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán

**4.20. Chi phí tài chính**

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính.

**4.21. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong kỳ.

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**4.22. Thuế**

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

**Ưu đãi thuế**

Theo Khoản 5, Điều 11, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 bổ sung Khoản 3a, Điều 19, Thông tư 78/2014/TT-BTC, Xí nghiệp chăn nuôi Gò Sao được hưởng thuế suất ưu đãi là 15% do có thu nhập từ chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

**Thuế giá trị gia tăng**

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế suất như sau:

+ Mặt hàng muối	Không chịu thuế
+ Thực phẩm tươi sống chưa qua chế biến: Heo bên, bò bên, gia cầm giết mổ... bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã	Không kê khai, nộp thuế
+ Mặt hàng xuất khẩu	0%
+ Thực phẩm tươi sống chưa qua chế biến: Heo bên, bò bên, gia cầm giết mổ... bán trực tiếp cho người tiêu dùng	5%
+ Thực phẩm tươi sống qua chế biến: Đồ hộp, lạp xưởng, thịt nguội, xúc xích...	10%

**Các loại thuế khác**

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**4.23. Số liệu so sánh**

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp:

**Bảng cân đối kế toán (Trích)**

	VND	
	Đầu năm	Đầu năm
	(Được báo cáo lại)	(Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu ngắn hạn khác	5.651.395.913	7.421.702.438
Tài sản ngắn hạn khác	-	1.758.382.521
Phải thụ dài hạn khác	4.889.189.046	-
Tài sản dài hạn khác	-	1.360.500.000

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng kết quả kinh doanh (Trích)

	VND	
	Năm nay (Được báo cáo lại)	Năm trước (Đã được báo cáo trước đây)
Thu nhập khác	6.336.251.598	6.945.010.222
Chi phí khác	1.746.102.797	2.354.861.421

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do có sự thay đổi giữa TT200 và các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Tên chỉ tiêu	TT200	CMKT & Chế độ kế toán doanh nghiệp theo QĐ15/2006/QĐ-BTC
Tạm ứng; ký cược, ký quỹ ngắn hạn	Trình bày là phải thu ngắn hạn khác	Trình bày là tài sản ngắn hạn khác
Tạm ứng; ký cược, ký quỹ dài hạn	Trình bày là phải thu dài hạn khác	Trình bày là tài sản dài hạn khác

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	4.379.582.200	5.699.463.600
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	51.999.911.384	52.932.314.874
Tiền đang chuyển	15.263.125	-
Các khoản tương đương tiền	152.000.000.000	320.189.167.184
<b>Cộng</b>	<b><u>208.394.756.709</u></b>	<b><u>378.820.945.658</u></b>

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 01 tháng đến 02 tháng tại các Ngân hàng.

(Xem trang tiếp theo)

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**5.2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Liên Hiệp Hợp Tác Xã Thương Mại TP.HCM	85.903.793.529	75.722.791.844
Công ty TNHH Dịch vụ EB	10.260.538.041	8.681.274.518
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV Trung Tâm Phân Phối Satra	11.305.582.115	10.282.875.296
Các khách hàng khác	62.150.764.013	79.133.774.948
<b>Cộng</b>	<b><u>169.620.677.698</u></b>	<b><u>173.820.716.606</u></b>

**5.3. Phải thu khác**

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Ngắn hạn:</b>				
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	160.628.403	-	522.173.475	-
Thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa kê khai khấu trừ	931.776.381	-	-	-
Tạm ứng	2.081.486.257	-	1.613.594.594	-
Ký cược, ký quỹ	475.569.055	-	144.787.927	-
Phải thu về cổ phần hóa	658.790.000	-	91.200.000	-
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	398.827.778	-	815.099.456	-
Phải thu khác	3.136.236.416	-	2.464.540.461	-
<b>Cộng</b>	<b><u>7.843.314.290</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>5.651.395.913</u></b>	<b><u>-</u></b>
<b>Dài hạn:</b>				
Ký cược, ký quỹ	912.500.000	-	1.360.500.000	-
Phải thu khác	584.371.130	-	3.528.689.046	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.496.871.130</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>4.889.189.046</u></b>	<b><u>-</u></b>

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VISSAN)**  
Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**5.4. Hàng tồn kho**

VND

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng đang đi trên đường	6.284.057.881	-	3.058.278.527	-
Nguyên liệu, vật liệu	61.480.980.843	-	70.066.112.684	-
Công cụ, dụng cụ	38.753.137.592	-	49.399.424.972	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	9.142.570.848	-	12.316.660.671	-
Thành phẩm	270.750.787.824	-	270.818.875.945	-
Hàng hóa	11.241.726.504	-	24.132.728.304	-
Hàng gửi bán	1.786.884.984	-	146.990.379	-
<b>Cộng</b>	<b>399.440.146.476</b>	<b>-</b>	<b>429.939.071.482</b>	<b>-</b>

**5.5. Tài sản dở dang dài hạn**

VND

	Cuối năm	Đầu năm
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>		
Chi phí xây dựng dự án Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan	6.647.805.309	6.647.805.309
Chi phí xây dựng dự án Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến Khu Công nghiệp Tiên Sơn - Bắc Ninh	7.144.541.537	24.190.818.741
Chi phí triển khai phần mềm quản lý bán hàng	8.714.072.255	-
Chi phí triển khai phần mềm kế toán	944.000.000	781.000.000
Chi phí sửa chữa chuồng heo xí nghiệp Gò Sao	827.575.336	-
Chi phí triển khai phần mềm quản lý kho	437.000.000	207.000.000
Chi phí sửa chữa Trại Gò Sao 1	404.587.697	-
Chi phí sửa chữa phòng lạnh	224.990.000	-
Chi phí mua máy nhồi xúc xích	17.192.409	933.354.998
Chi phí máy biến thế	13.836.364	-
Chi phí triển khai phần mềm nhân sự	-	288.000.000
Chi phí sửa chữa khác	56.600.364	-
<b>Cộng</b>	<b>25.432.201.271</b>	<b>33.047.979.048</b>

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**5.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	VND
Nguyên giá:					
Số dư đầu năm	65.951.098.495	151.615.083.033	44.821.327.935	15.873.532.126	278.261.041.589
Mua trong năm	27.147.363.379	13.006.785.093	1.149.800.483	909.555.127	42.213.504.082
Đầu tư XDCB hoàn thành	27.832.707.474	6.770.747.135	904.545.455	42.500.000	35.550.500.064
Chênh lệch do xác định giá trị doanh nghiệp	28.614.727.150	134.207.085	7.171.576.741	(5.674.720)	35.914.836.256
Kết chuyển TSCĐ không cần dùng cho Tổng Công ty Satra do xác định giá trị doanh nghiệp	(44.600.356.434)	(1.086.784.608)	(1.874.879.972)	(122.625.630)	(47.684.646.644)
Giảm khác	-	-	-	(38.500.000)	(38.500.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>104.945.540.064</b>	<b>170.440.037.738</b>	<b>52.172.370.642</b>	<b>16.658.786.903</b>	<b>344.216.735.347</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số dư đầu năm	35.959.357.820	110.571.853.745	26.753.666.363	10.800.725.739	184.085.603.667
Khấu hao trong năm	3.852.524.871	8.461.454.813	3.366.810.019	1.432.751.483	17.113.541.186
Tăng khác	-	118.280	412.773	23.835	554.888
Chênh lệch do xác định giá trị Doanh nghiệp	3.777.703.524	(21.641.729.389)	3.281.179.744	(1.941.788.404)	(16.524.634.525)
Kết chuyển TSCĐ không cần dùng cho Tổng Công ty Satra do xác định giá trị doanh nghiệp	(29.504.713.666)	(940.117.948)	(1.605.620.597)	(92.332.103)	(32.142.784.314)
Giảm khác	-	-	-	(38.500.000)	(38.500.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>14.084.872.549</b>	<b>96.451.579.501</b>	<b>31.796.448.302</b>	<b>10.160.880.550</b>	<b>152.493.780.902</b>

Giá trị còn lại:

Tại ngày đầu năm

29.991.740.675 41.043.229.288 18.067.661.572 5.072.806.387 94.175.437.922

Tại ngày cuối năm

**90.860.667.515 73.988.458.237 20.375.922.340 6.497.906.353 191.722.954.445**

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 34.219.364.273 đồng.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 103.916.558.368 đồng.



Handwritten signature and red stamp at the bottom right of the page.

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**5.7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	VND		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số dư đầu năm	122.298.130.602	1.201.000.000	123.499.130.602
Mua trong năm	2.102.814.100	-	2.102.814.100
Đầu tư XD CB hoàn thành	-	460.000.000	460.000.000
Chênh lệch do xác định giá trị Doanh nghiệp	149.210.966.731	-	149.210.966.731
Tăng khác	-	38.500.000	38.500.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>273.611.911.433</b>	<b>1.699.500.000</b>	<b>275.311.411.433</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số dư đầu năm	4.653.532.560	216.847.228	4.870.379.788
Khấu hao trong năm	298.444.955	253.833.341	552.278.296
Tăng khác	-	38.500.000	38.500.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>4.951.977.515</b>	<b>509.180.569</b>	<b>5.461.158.084</b>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày đầu năm	117.644.598.042	984.152.772	118.628.750.814
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>268.659.933.918</b>	<b>1.190.319.431</b>	<b>269.850.253.349</b>

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 2.084.902.565 đồng.

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 38.500.000 đồng.

Đối với quyền sử dụng 35.029 m<sup>2</sup> đất tại Khu Công nghiệp Tân Tạo với nguyên giá là 37.935.356.130 đồng, đến nay Công ty vẫn chưa nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**5.8. Chi phí trả trước**

Khoản mục	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn:		
Công cụ, dụng cụ	1.765.131.883	1.809.863.651
Chi phí trả trước về thuê hoạt động TSCĐ	667.422.644	828.612.541
Khác	528.692.594	574.384.161
<b>Cộng</b>	<b>2.961.247.121</b>	<b>3.212.860.353</b>





**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN (VISSAN)**  
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**5.9. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Cuối năm			Đầu năm			VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Đầu tư vào đơn vị khác:							
Đầu tư mua 591.743 CP của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	5.512.670.000	-	5.512.670.000	5.512.670.000	(2.553.962.788)	2.958.707.212	
<b>Cộng</b>	<b>5.512.670.000</b>	<b>-</b>	<b>5.512.670.000</b>	<b>5.512.670.000</b>	<b>(2.553.962.788)</b>	<b>2.958.707.212</b>	

(Xem trang tiếp theo)

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN (VISSAN)**  
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**5.10. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm		Số có khả năng trả nợ	VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		
<b>Vay ngắn hạn</b>								
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	62.112.766.511	62.112.766.511	805.445.896.374	893.060.685.734	149.727.555.871	149.727.555.871		
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	4.227.964.258	4.227.964.258	196.100.361.470	257.665.312.049	65.792.914.837	65.792.914.837		
Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-	127.500.000.000	127.500.000.000	127.500.000.000		
Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	-	175.350.173.255	175.350.173.255	-	-		
Nhân viên Công ty	-	-	-	434.400.000	434.400.000	434.400.000		
<b>Cộng</b>	<b>66.340.730.769</b>	<b>66.340.730.769</b>	<b>1.176.896.431.099</b>	<b>1.454.010.571.038</b>	<b>343.454.870.708</b>	<b>343.454.870.708</b>		
<b>Vay dài hạn</b>								
Ngân hàng TNHH CTBC	17.815.825.629	17.815.825.629	11.466.725.185	9.330.218.966	15.679.319.410	15.679.319.410		
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	24.000.000.000	24.000.000.000	12.000.000.000	-	12.000.000.000	12.000.000.000		
<b>Cộng</b>	<b>41.815.825.629</b>	<b>41.815.825.629</b>	<b>23.466.725.185</b>	<b>9.330.218.966</b>	<b>27.679.319.410</b>	<b>27.679.319.410</b>		



**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0245/KH/14NH ngày 05 tháng 01 năm 2015 và Phụ lục hợp đồng số 01/CV-2045/KH/14NH (Hợp đồng cho vay theo hạn mức) ngày 05 tháng 01 năm 2015 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/HĐSĐBS-HĐTD ngày 16 tháng 10 năm 2015 và số 01/HĐSĐBS-HĐCV ngày 16 tháng 10 năm 2015 theo hạn mức tín dụng là 200 tỷ với lãi suất được điều chỉnh theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 14.43.0007/[2014]-HĐTDHM/NHCT[924]-[VISSAN] ngày 20 tháng 05 năm 2014 hạn mức 100 tỷ và Phụ lục hợp đồng số 14.43.0007/[2014]-HĐTD-SĐBS [01]/NHCT[924]-[VISSAN] ngày 07 tháng 05 năm 2015 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng ký ngày 07 tháng 05 năm 2015 về việc duy trì hạn mức đến 31 tháng 05 năm 2015; Hợp đồng vay số 15.68.0028-HĐTDHM/NHCT[924]-[VISSAN] ngày 20 tháng 10 năm 2015 với hạn mức tín dụng là 44 tỷ lãi suất được điều chỉnh theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Vay Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh với số dư đầu kỳ là 127,5 tỷ đồng (là khoản vay theo hợp đồng số 03/2004/TC-NX-NS ngày 27 tháng 09 năm 2004, có thời hạn 2 năm số tiền 50 tỷ, Hợp đồng tạm ứng vốn số 02M/NX-NS ngày 13 tháng 12 năm 2007 số tiền 32,5 tỷ thời hạn 12 tháng, Hợp đồng tạm ứng vốn số 01/2009/NX-NS ngày 13 tháng 08 năm 2009 số tiền 45 tỷ thời hạn 12 tháng), lãi suất do Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định. Khoản vay được gia hạn thời gian hoàn trả đến khi hoàn tất việc bán đấu giá mặt bằng số 9A Khu phố 1, Phường Thạnh Xuân, Quận 12. Ngày 22 tháng 01 năm 2015 Sở Tài Chính có văn bản số 540/STC-TCĐN đề nghị Công ty xem xét xác định lại nguồn vốn để thực hiện dự án và hoàn trả số tiền 127,5 tỷ đồng cho Ngân sách nhà nước, Công ty đã chuyển trả số tiền vay Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2015.

Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 169.14.701.243552.TD ngày 09 tháng 01 năm 2015 theo hạn mức tín dụng là 70 tỷ, Phụ lục hợp đồng số 169.14.701.243552.TD ngày 10 tháng 07 năm 2015 và Hợp đồng tín dụng số 78.15.701.243552.TD ngày 03 tháng 08 năm 2015 theo hạn mức 100 tỷ với lãi suất được điều chỉnh theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Vay Ngân hàng TNHH CTBC - CN Hồ Chí Minh là khoản vay theo Thư cho vay số STVN732/MTVN739-14 ngày 19 tháng 03 năm 2014 và các thỏa thuận sửa đổi Thư Cho Vay số AC1-STVN732/MTVN739-14 ngày 05 tháng 09 năm 2014, số AC2-STVN732/MTVN739-14 ngày 24 tháng 10 năm 2014, số AC3-STVN732/MTVN739-14 ngày 09 tháng 02 năm 2015, số AC4-STVN732/MTVN739-14 ngày 14 tháng 04 năm 2015, số AC5-STVN732/MTVN739-14 ngày 23 tháng 12 năm 2015 với hạn mức 1.663.814,41 USD hoặc tương đương 35 tỷ Việt Nam đồng. Khoản vay này được thế chấp bằng toàn bộ máy móc thiết bị được tài trợ bởi khoản tín dụng này và quyền sử dụng đất theo hợp đồng thuê đất tại xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh (Dự án Hà Nội).

Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số BC\_HDTD/VISSAN/LT/201412 ngày 31 tháng 12 năm 2014 theo hạn mức tín dụng là 24 tỷ. Khoản vay này được thế chấp bằng toàn bộ đất đai, nhà xưởng và máy móc thiết bị Dự án chuyển nhượng quyền sử dụng đất với DNTN Song Hà theo hợp đồng chuyển nhượng số 107/HĐ-CNQSĐĐ ngày 20 tháng 11 năm 2014 và số Hợp đồng công chứng 363.2015; quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09 tháng 05 năm 2015 tại Thôn Nam Hà, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.



**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**5.11. Phải trả người bán**

VND

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:				
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	73.023.984.231	73.023.984.231	54.668.944.382	54.668.944.382
Phải trả cho các đối tượng khác	84.109.689.481	84.109.689.481	80.866.960.996	80.866.960.996
<b>Cộng</b>	<b><u>157.133.673.712</u></b>	<b><u>157.133.673.712</u></b>	<b><u>135.535.905.378</u></b>	<b><u>135.535.905.378</u></b>

Các khoản phải trả người bán dài hạn:

Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Tân Tạo	1.710.791.743	1.710.791.743	1.710.791.743	1.710.791.743
Phải trả cho các đối tượng khác	76.563.847	76.563.847	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.787.355.590</u></b>	<b><u>1.787.355.590</u></b>	<b><u>1.710.791.743</u></b>	<b><u>1.710.791.743</u></b>

Trong đó, phải trả người bán là các bên liên quan – Xem thêm mục 8:

Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	73.023.984.231	73.023.984.231	54.668.944.382	54.668.944.382
--	----------------	----------------	----------------	----------------

**5.12. Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước**

VND

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm
Phải nộp:				
Thuế giá trị gia tăng	13.709.282.282	151.406.296.913	153.119.589.213	11.995.989.982
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.457.121.400	36.574.149.551	27.437.580.893	15.593.690.058
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	2.869.722.530	36.830.187.208	17.837.667.646	21.862.242.092
Thuế môn bài	-	115.500.000	115.500.000	-
Các loại thuế khác	-	3.583.903.582	3.583.310.749	592.833
<b>Cộng</b>	<b><u>23.036.126.212</u></b>	<b><u>228.510.037.254</u></b>	<b><u>202.093.648.501</u></b>	<b><u>49.452.514.965</u></b>

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Phải thu:

Thuế xuất nhập khẩu	28.617.417	621.460.761	632.280.150	39.436.806
Thuế thu nhập cá nhân	140.075.473	1.410.723.642	1.698.754.370	428.106.201
<b>Cộng</b>	<b>168.692.890</b>	<b>2.032.184.403</b>	<b>2.331.034.520</b>	<b>467.543.007</b>

**5.13. Phải trả người lao động**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Quỹ lương năm 2015 còn phải trả người lao động	119.900.074.479	66.444.816.478

**5.14. Phải trả khác**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn:		
Phải trả các khoản chiết khấu bán hàng cho khách hàng	20.498.965.648	17.471.496.163
Phải trả khoản hỗ trợ bán hàng cho các chi nhánh, cửa hàng, đại lý của Công ty	4.852.861.032	2.951.168.049
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	656.489.428	506.341.781
Chi phí vận chuyển	955.602.000	-
Tiền còm	919.549.851	739.148.220
Chi phí khám sức khỏe	-	1.113.969.000
Phải trả khác	8.014.830.607	9.467.056.019
<b>Cộng</b>	<b>35.898.298.566</b>	<b>32.249.179.232</b>
Dài hạn:		
Nhận ký cược, ký quỹ	44.000.000	94.000.000
<b>Cộng</b>	<b>44.000.000</b>	<b>94.000.000</b>

**5.15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Quỹ khen thưởng	18.037.548.890	16.355.150.568
Quỹ phúc lợi	39.718.954.748	26.688.193.404
Quỹ phúc lợi hình thành tài sản cố định	-	558.004.351
Quỹ thưởng ban điều hành quản lý	121.943.793	175.310.460
<b>Tổng cộng</b>	<b>57.878.447.431</b>	<b>43.776.658.783</b>

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**5.16. Vốn chủ sở hữu**

**5.16.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu							Tổng cộng
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	
Số dư đầu năm trước	342.561.548.559	3.301.528.112	-	-	39.500.000.000	654.202.000	103.647.785.827	489.665.064.498
Tăng vốn trong năm trước	99.054.585.083	-	-	-	-	-	-	99.054.585.083
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	109.772.651.739	109.772.651.739
Điều chỉnh tăng theo Báo cáo Kiểm toán Nhà nước	-	-	-	39.500.000.000	-	-	-	39.500.000.000
Tăng khác	-	-	-	32.613.422.152	-	-	-	32.613.422.152
Trích lập quỹ	-	-	-	-	-	-	(80.008.151.008)	(80.008.151.008)
Điều chỉnh giảm theo Báo cáo Kiểm toán Nhà nước	-	-	-	-	(39.500.000.000)	-	(23.639.634.819)	(63.139.634.819)
Giảm khác	-	(3.301.528.112)	-	(70.594.335.748)	-	(654.202.000)	-	(74.550.065.860)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>441.616.133.642</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.519.086.404</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>109.772.651.739</b>	<b>552.907.871.785</b>
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	116.292.433.844
Điều chỉnh tăng theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp 31/12/2014	-	177.585.873.724	206.546.468.638	-	-	-	-	384.132.342.362
Trích lập các quỹ thuộc nguồn vốn	-	-	-	32.931.795.522	-	30.906.393.720	(63.838.189.242)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(70.934.462.497)	(70.934.462.497)
Điều chuyển vốn về Tổng công ty	-	-	-	(34.450.881.926)	-	(30.906.393.720)	-	(65.357.275.646)
Điều chuyển các tài sản không cần dùng, chờ thanh lý về Tổng Công ty	(15.042.437.383)	-	-	-	-	-	-	(15.042.437.383)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>426.573.696.259</b>	<b>177.585.873.724</b>	<b>206.546.468.638</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>91.292.433.844</b>	<b>901.998.472.465</b>

VND

HIỆP  
 AN  
 TY  
 JUH  
 AN

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**5.16.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu**

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn TNHH Một thành viên	426.573.696.259	100%	441.616.133.642	100%

**5.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	Cuối năm	Đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
USD	188.282,55	278.757,38
EUR	2.477,52	158,41

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**

**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	3.744.232.996.027	4.056.742.327.456
Trong đó, doanh thu đối với các bên có liên quan - Xem thêm mục 8:		
Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn TNHH Một thành viên và các công ty cùng Tập đoàn	265.787.234.762	70.262.773.841

**6.2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	21.071.705.031	40.449.096.660
Giảm giá hàng bán	9.020.075	-
Hàng bán bị trả lại	1.966.919.744	2.942.977.572
<b>Cộng</b>	<b><u>23.047.644.850</u></b>	<b><u>43.392.074.232</u></b>

**6.3. Giá vốn hàng bán**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán	2.919.574.269.653	3.308.619.832.141



**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**6.4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	21.037.201.023	8.963.359.572
Cổ tức, lợi nhuận được chia	177.522.900	207.110.050
Lãi chênh lệch tỷ giá	267.570.369	185.301.984
Doanh thu hoạt động tài chính khác	240.000.000	243.566.196
<b>Cộng</b>	<b><u>21.722.294.292</u></b>	<b><u>9.599.337.802</u></b>

**6.5. Chi phí tài chính**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	11.163.028.744	8.802.300.250
Chiết khấu thanh toán	6.929.239.051	6.624.107.901
Lỗ chênh lệch tỷ giá	84.469.679	130.717.744
Chi phí tài chính khác	-	22.787.095
<b>Cộng</b>	<b><u>18.176.737.474</u></b>	<b><u>15.579.912.990</u></b>

**6.6. Chi phí bán hàng**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên bán hàng	146.790.360.955	130.535.067.336
Chi phí vật liệu, bao bì	13.085.632.921	15.396.847.455
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	16.104.495.530	19.470.881.423
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.297.431.529	4.342.081.920
Chi phí dịch vụ mua ngoài	58.481.221.464	59.065.439.063
Chi phí bằng tiền khác	123.949.794.640	108.510.306.741
<i>Hủy, hao hụt hàng hóa</i>	11.755.182.695	7.563.676.840
<i>Chi phí hỗ trợ bán hàng</i>	50.003.463.443	40.401.503.233
<i>Chi phí chiết khấu</i>	20.498.965.648	-
<i>Hàng biếu tặng</i>	18.359.483.050	16.968.977.266
<i>Các chi phí khác</i>	23.332.699.804	43.576.149.402
<b>Cộng</b>	<b><u>362.708.937.039</u></b>	<b><u>337.320.623.938</u></b>

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**6.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	180.496.827.884	152.899.038.309
Chi phí vật liệu quản lý	2.434.620.755	3.312.911.758
Chi phí đồ dùng văn phòng	5.848.299.615	3.403.665.377
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.184.402.043	3.865.141.295
Thuế, phí và lệ phí	42.919.876.579	25.662.157.494
Chi phí dự phòng	-	(31.375.480)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.554.921.506	9.081.663.457
Chi phí bằng tiền khác	47.451.510.599	26.770.774.251
<i>Công tác phí</i>	12.184.901.631	12.126.588.661
<i>Phí đồng phục công nhân viên</i>	10.994.088.310	720.550.000
<i>Trích lập Quỹ khoa học công nghệ</i>	10.000.000.000	4.300.000.000
<i>Các chi phí khác</i>	14.272.520.658	9.623.635.590
<b>Cộng</b>	<b><u>289.890.458.981</u></b>	<b><u>224.963.976.461</u></b>

**6.8. Thu nhập khác**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	179.643.213
Thu từ thanh lý công cụ, dụng cụ	954.545	1.323.057.152
Thu tiền phế liệu	1.555.447.534	669.185.308
Cửa hàng hưởng khuyến mãi, chiết khấu bán hàng	2.414.693.392	1.489.959.643
Thu nhập khác	1.998.108.479	2.674.406.282
<b>Cộng</b>	<b><u>5.969.203.950</u></b>	<b><u>6.336.251.598</u></b>

**6.9. Chi phí khác**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thanh lý công cụ, dụng cụ	-	1.014.661.146
Phạt hành chính	3.736.093.532	516.803.644
Truy thu thuế	320.528.936	-
Chi phí thu gom phế liệu	670.047.127	111.309.336
Chi phí khác	934.266.276	103.328.671
<b>Cộng</b>	<b><u>5.660.935.871</u></b>	<b><u>1.746.102.797</u></b>

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**6.10. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	34.104.633.513	31.259.004.587
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	2.468.443.044	23.737.971
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b><u>36.573.076.557</u></b>	<b><u>31.282.742.558</u></b>

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	152.865.510.401	141.055.394.297
Cộng các khoản điều chỉnh tăng	5.745.777.910	1.238.100.241
Trừ các khoản điều chỉnh giảm	(1.531.634.120)	(207.110.050)
Trừ các khoản thu nhập chịu thuế suất 15%	<u>(6.469.862.987)</u>	<u>-</u>
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	150.609.791.204	142.086.384.488
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	<u>22%</u>	<u>22%</u>
Chi phí thuế TNDN trong năm (thuế suất 22%)	33.134.154.065	31.259.004.587
Chi phí thuế TNDN trong năm (thuế suất 15%)	970.479.448	-
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước	2.468.443.044	23.737.971
<b>Chi phí thuế TNDN phải nộp trong năm</b>	<b><u>36.573.076.557</u></b>	<b><u>31.282.742.558</u></b>

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế như:

- Khoản chi thực tế phát sinh không liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- Khoản chi không có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- Các khoản tiền phạt hành chính về thuế.
- Thù lao trả cho thành viên Hội đồng thành viên không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh.

Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế là thu nhập được chia từ hoạt động góp vốn sau khi bên nhận góp vốn đã nộp thuế TNDN theo quy định của Luật thuế TNDN.

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**6.11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.119.044.189.560	2.623.478.432.341
Chi phí nhân công	444.154.714.951	404.368.197.827
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.665.819.482	16.808.814.972
Chi phí dịch vụ mua ngoài	114.870.284.697	112.093.857.461
Chi phí bằng tiền khác	274.684.892.728	226.066.360.267
<b>Cộng</b>	<b><u>2.970.419.901.418</u></b>	<b><u>3.382.815.662.868</u></b>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**7.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.200.363.156.284	896.246.104.171

**7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	1.463.340.790.004	824.978.411.498

**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

<u>Các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn TNHH Một thành viên	Công ty mẹ
2. Các công ty con, liên kết của Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn TNHH Một thành viên	Công ty cùng Tập đoàn
3. Ông Văn Đức Mười	Tổng Giám đốc
4. Hội đồng thành viên và Ban điều hành	Nhân sự quản lý chủ chốt
▪ Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải trả với các bên liên quan như sau:	

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán ngắn hạn - Xem thêm mục 5.11:		
Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn TNHH Một thành viên	73.023.984.231	54.668.944.382

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm với các bên liên quan như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Mua hàng	671.080.729.712	306.523.978.652
Bán hàng - Xem thêm mục 6.1	265.787.234.762	70.262.773.841

- Thu nhập Viên chức quản lý và thù lao Hội đồng thành viên:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập viên chức quản lý	2.412.841.761	2.010.972.212
Thù lao Hội đồng thành viên	434.708.000	1.126.500.680
Thưởng Ban Điều Hành	4.000.000	631.290.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.851.549.761</u></b>	<b><u>3.768.762.892</u></b>

**9. CÁC THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC**

Ngày 04 tháng 12 năm 2014, Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 5930/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (Vissan) thuộc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên, thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Ngày 23 tháng 12 năm 2015, Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 6993/QĐ-UBND về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty, cụ thể như sau:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa là 1.638.946.373.387 đồng.
- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp sau khi xác định lại là 809.143.136.724 đồng.

Theo đó, Công ty đã thực hiện hạch toán tăng giá trị tài sản theo giá trị được xác định lại cũng như các xử lý tài chính khác theo quy định hiện hành về cổ phần hóa.

**10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

**11. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 21 tháng 03 năm 2016.

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Số chứng thực 1.6749. Quyền số .....-SCT/BS TP Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016  
NGƯỜI LẬP BIỂU Ngày 02-08-2016 KẾ TOÁN TRƯỞNG TÓNG GIÁM ĐỐC

P.Chủ Tịch UBND Phường 12



TRẦN THỊ AI TRẦN

TRÀ VINH

VĂN ĐỨC MƯỜI

**Tô Trung Chính**